TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG TRỊ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 06/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lê Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Châu Thành.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023; theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Thiên Q (tên gọi khác: Cu Chó); sinh năm 1999, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiện Đ và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Lê Văn Tr; sinh năm 2001, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ2, xã T, huyện P, Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Hồ Thị T2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lê Văn Tài; sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đ2, xã T, huyện P, Quảng Trị;

vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/11/2022, bị cáo Lê Văn Tr nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã dùng điện thoại di động của mình nhắn tin qua ứng dụng Facebook Mesenger có tên tài khoản là "Thằng Điên" của bị cáo Lê Thiên Q để hỏi mua 15 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 750.000 đồng. Bị cáo Q đồng ý và hẹn bị cáo Tr về khu vực trước mặt nhà văn hóa Thôn Đ1, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo Tr điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 74D1-277.59 đến trước khu vực nhà văn hóa của Thôn Đ1 gặp Q và mua được 17 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (gồm: 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) được gói trong 01 bao nilon màu trắng trong suốt, bên ngoài được quấn bằng một đoạn băng keo màu đen. (Khi bán ma túy cho bị cáo Tr thì bị cáo Q có cho bị cáo Tr thêm 02 viên và cho bị cáo Tr nợ tiền mua ma túy). Bị cáo Tr cất giấu vào bên trong ống tay áo bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-277.59 lên thị xã Quảng Trị tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo Tr điều khiển xe mô tô trên đường Phan Đình Phùng, đoạn phía trước cổng Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải thuộc Khu phố 4, Phường 2, thị xã Quảng Trị thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Quảng Trị yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bị cáo Tr dấu trong tay áo bên phải một túi nilon màu trắng, bên ngoài được quấn băng keo, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp). Lực lượng Công an thị xã Quảng Trị bắt giữ bị cáo Tr và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 17 viên nén gồm (16 viên màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu "WY" và 01 viên nén màu xanh, trên bề mặt viên nén có ký hiệu "WY") được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2183591.

- 01 túi nilon màu trắng, trong suốt có kích thước (12x12,3)cm được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS4 2183548.

- 01 đoạn băng keo màu đen có kích thước (19,5x1,6)cm được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS2 2120861.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Rdmi note 11, màu xanh đã qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave có BKS: 74D1 227.59 đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Văn Tr và chứng cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Thiên Q về hành vi bán ma túy cho bị cáo Lê Văn Tr. Tạm giữ của bị cáo Q 01 điện

thoại di động nhãn hiệu GALAXI A23, số kiểu máy SM- A235F/BS, số IMEI1: 353220822410772; số IMEI2: 353319902410775 màu đen đã qua sử dụng.

* Tại bản Kết luận giám định số 1228/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 16 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS4 2183591) gửi đến giám định có khối lượng 1,634g (một phẩy sáu ba bốn gam) là ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- 01 (một) viên nén màu xanh, trên bề mặt có chữ WY (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS4 2183591) gửi đến giám định có khối lượng 0,0928g (không phẩy không chín hai tám) không tìm thấy chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Thiên Q đã khai nhận 16 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,634g và 01 viên nén màu xanh bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lê Văn Tr là của bị cáo Lê Thiên Q. Trước đó, vào ngày 18/11/2022, bị cáo Q mua số ma túy trên của một đối tượng tên là "Bi" (không rõ họ tên địa chỉ) tại cầu Triệu Tài, Triệu Phong, Quảng Trị, đem về cất dấu trong nhà và sau đó bán cho bị cáo Tr.

Cáo trạng số: 08 /CT-VKS-TXQT ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thiên Q về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 và bị cáo Lê Văn Tr về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thiên Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2022. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong có ký hiệu PS3A 106475, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có ký hiệu NS3A 057918, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi note 11, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23, số kiểu máy SM- A235F/BS, số IMEI1: 353220822410772; số IMEI2: 353319902410775, màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với chứng cứ khách quan có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/11/2022, bị cáo Lê Thiên Q đã bán cho bị cáo Lê Văn Tr 16 viên ma túy tổng hợp với giá 750.000 đồng (bị cáo Tr nợ tiền mua ma tuý). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi bị cáo Lê Văn Tr đang điều khiển xê mô tô trên đường Phan Đình Phùng, đoạn phía trước cổng Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải thuộc Khu phố 4, Phường 2, thị xã Quảng Trị tìm nhà nghỉ để sử dụng ma tuý, thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang bị cáo Tr giấu trong người 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp).

Tại bản Kết luận giám định số 1132/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 16 viên nén màu hồng, gửi đến giám định có khối lượng 1,634g (một phẩy sáu trăm ba mươi bốn gam) Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 tại Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; 01 (một) viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý đồng thời còn là nguyên nhân gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình

sự, biết rõ tác hại của ma tuý và sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma tuý nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thiên Q về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, và bị cáo Lê Văn Tr về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn Tr và bị cáo Lê Thiên Q không có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mối tương quan của hai bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Tr và Q, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn Tr và bị cáo Lê Thiên Q không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

[5] Bị cáo Lê Văn Tr và bị cáo Lê Thiên Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục ra Q định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo chấp hành án.

[6] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave có biển kiểm soát: 74D1 227.59 là tài sản của ông Lê Văn Tài (bố đẻ của bị cáo Lê Văn Tr). Ngày 19/11/2022, bị cáo Lê Văn Tr tự ý lấy xe để đi mua ma túy, ông Tài không biết bị cáo Tr sử dụng phương tiện vào việc đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn Tài, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến kết quả xử lý vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số ma tuý hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành và toàn bộ bao gói còn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 11, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23, số kiểu máy SM- A235F/BS, số IMEI1: 353220822410772; số IMEI2: 353319902410775, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

(Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS).

[7] Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng có tên "Bi" đã bán ma túy cho Lê Thiên Q, nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng này sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thiên Q, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lê Thiên Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr, phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong có ký hiệu PS3A 106475, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) túi niêm phong có ký hiệu NS3A 057918, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 11, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23, số kiểu máy SM-A235F/BS, số IMEI1: 353220822410772; số IMEI2: 353319902410775, màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2023 giữa Công an thị xã Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Thiên Q và Lê Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TX. Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị (3 bản);
- Chi cục THA dân sự TX Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T. Quảng Trị;
- Bộ phân hồ sơ nghiệp vụ Công an TXQT;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lê Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Châu Thành **Nguyễn Thị Loan** **Hoàng Lê Phương Thảo**